



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh.
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
3. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021;
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng – nhiệm vụ của HĐQT năm 2019;
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019;
6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2019;
7. Báo cáo kết quả Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán;
8. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
9. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018;
10. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2019;
11. Tờ trình thông qua lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019;
12. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
13. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT;
14. Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT của Cổ đông Trương Văn Cư;
15. Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên HĐQT (ông Lâm Thanh Phú).
16. Nghị Quyết số 102/NQ-HĐQTCSTB ngày 14/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
17. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
18. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu – Tỉnh Tây Ninh.
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 14 tháng 6 năm 2019)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00 – 8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử và Tài liệu họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
8h00 – 8h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;- Tuyên bố lý do;- Giới thiệu & Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu Ban thư ký.	Ban tổ chức
8h10 – 8h20	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình làm việc.- Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ TN 2019;- Thông qua Quy chế bầu cử, đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.	Chủ tịch đoàn
8h20 – 9h10	Các báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2019;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019;- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019- Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018	Chủ tịch đoàn
		Đại diện BKS
		Tổng Giám đốc
9h10 – 10h00	Nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;- Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2019;- Tờ trình thông qua lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD, năm 2018 và Kế hoạch tiền lương năm 2019;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản	Chủ tịch đoàn

	trị. (Gồm đơn xin từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị). - Phát biểu của đại diện cổ đông lớn Tập đoàn CNCsvn. Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT	
10h00 – 10h30	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 gồm: - Thông qua đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT. - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử; - Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu.	Chủ tịch đoàn
10h30 – 11h00	Đại hội giải lao – kiểm phiếu - Ban kiểm phiếu làm việc	Ban kiểm phiếu
11h00 – 11h30	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
	- HĐQT họp bầu Chủ tịch và Báo cáo kết quả trước ĐHĐCĐ	HĐQT
11h30 – 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội;	Chủ tịch đoàn / Ban Thư ký



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh
ĐT: 0276 3875 193 Fax: 0276 3875 307 Website : www.tabiruco.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên năm 2019 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền



Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/5/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/ không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên Đại hội đồng cổ đông bầu. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đại hội đồng cổ đông bầu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần

002
CÔNG
CỔ P
CAC
TÂN
CHAU

có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch đoàn hoặc thành viên do Chủ tịch đoàn chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/5/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 87.945.000 cổ phần tương đương với 87.945.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 30 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

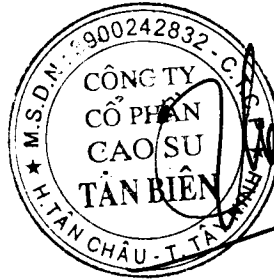
Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Trương Minh Trung





CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh.

ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên thường niên năm 2019 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền
- Kiểm soát viên : Thành viên ban kiểm soát

II. Chủ tịch tại Đại hội

Chủ tịch tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị bổ sung : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2016 - 2021
3. Số lượng ứng viên Thành viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 151 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 36 Điều lệ Công ty)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;



- Đối với Công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tịch đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử Thành viên Hội đồng quản trị (Theo Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty và Điều 9 Thông tư số 121/2012/TT-BTC)

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% có quyền đề cử và ứng cử người vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ với số lượng cần thiết và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.tabiruco.vn)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **14h ngày 12/06/2019**

Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh

Điện thoại: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307

Liên hệ: Ông Phạm Ngọc Tiến (0983529008)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cô đồng, nhóm cô đồng và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu vào HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp).

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu theo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát phiếu bầu: phiếu bầu Thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trung cử.
- + Nếu bầu đơn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu đơn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu đơn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tình hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cào sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cào sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;



- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Trương Minh Trung

Số: 93/BC-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty về các quyền và nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhìn chung, mức độ tăng trưởng vẫn còn mạnh mẽ ở các nền kinh tế phát triển, nhưng đã chậm lại ở nhiều nước.

Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 trong bối cảnh Ngành Cao su Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

Tình hình bệnh phấn trắng đầu mùa vụ phát triển mạnh; nạn trộm cắp mù mạt dù có giảm, nhưng vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi và diễn biến phức tạp gây không ít khó khăn cho công tác bảo vệ, giữ gìn tài sản.

Giá cao su sụt giảm mạnh vào những tháng cuối năm 2018 đã có sự ảnh hưởng đến khâu tiêu thụ, xuất khẩu.

Ngày 15/6/2018, Công ty tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trong bối cảnh đó, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc, quyết tâm cao độ của toàn thể người quản lý và người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

1. Thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cao su khai thác: 3.991,91 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 1.831,07 ha.
- Diện tích cao su thanh lý trong kỳ: 403,46 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 324,76 ha.
- Trong năm 2018, Công ty khai thác được 7.413/7.400 tấn mù quy khô, đạt 100,2% kế hoạch. Công ty tổ chức thu mua được 1.232/1.000 tấn mù quy khô, đạt 123% kế hoạch.
- Tổng sản phẩm tiêu thụ được 13.059/11.700 tấn mù thành phẩm các loại, đạt 111,6% kế hoạch.
- Giá thành tiêu thụ bình quân là 31,14 triệu đồng/tấn (kế hoạch 30,85 triệu đồng/tấn).
- Giá bán bình quân là 33,7 triệu đồng/tấn (kế hoạch là 32,7 triệu đồng/tấn).
- Trong đó mù cao su khai thác: 33,4 triệu đồng/tấn (kế hoạch là 33 triệu đồng/tấn).
- Tổng doanh thu là 690/589 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch, trong đó doanh thu kinh doanh cao su là 242/237 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 215/177 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch.
- Chia cổ tức dự kiến 12%, đạt 120% so kế hoạch.

2. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định pháp luật và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. HĐQT đã chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

2. Chi trả lương cho Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát và thù lao của Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

Căn cứ Nghị quyết số 232/NQ-HĐQT CSTB ngày 28/12/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên. Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao cho các chức danh trên như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương kế hoạch	Quý lương thực hiện năm 2018	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2018	Tiền lương còn lại	Ghi chú
Quý lương của người quản lý chuyên trách		111.796.000	1.341.552.000	1.306.790.500	34.761.500	
Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	24.844.000	298.128.000	290.448.700	7.679.300	
Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.024.800	6.699.200	
Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.040.500	6.683.500	
Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	275.184.000	267.828.500	7.355.500	

Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	240.792.000	234.448.000	6.344.000	
Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)		22.931.000	222.432.000	177.946.000	44.486.000	
Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	59.628.000	47.702.000	11.926.000	
Đỗ Thành Nghiệp	TVHĐQT	4.395.000	24.172.500	19.338.000	4.834.500	5,5 tháng
Dương Tấn Phong	TVHĐQT	4.395.000	28.567.500	22.854.000	5.713.500	5,5 tháng
Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
Tổng cộng		134.727.000	1.563.984.000	1.484.736.500	79.247.500	

III. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2018

1. Đánh giá hoạt động quản lý điều hành năm 2018

Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thoả thuận nhân sự đề bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào các cấp quản lý của Công ty. Để cụ thể hoá các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty, HĐQT xây dựng và ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định để HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở thực hiện và phối hợp thực hiện.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và thư ký HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

HĐQT đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; 4 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham dự họp của Ban Kiểm soát, chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty.

Ngoài 4 phiên họp định kỳ (hằng quý), HĐQT cũng đã tổ chức các phiên họp đột xuất và 84 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp.

Các nghị quyết trong năm đã thông qua:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
01	232/NQ-HĐQTCSTB	28/12/2018	Nghị quyết v/v họp HĐQT Cty CP CSTB quý IV/2018
02	231/NQ-HĐQTCSTB	28/12/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết HĐMB mủ CS với Cty con
03	205/NQ-HĐQTCSTB	09/11/2018	Nghị quyết v/v hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên Quý III/2018
04	199/NQ-HĐQTCSTB	05/11/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán tài sản thanh lý với Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên- KampongThom
05	162/NQ-HĐQTCSTB	10/09/2018	Nghị quyết v/v hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên Quý II/2018
06	141/NQ-HĐQTCSTB	25/07/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt

			Nam - CTCP
07	136/NQ- HĐQTCSTB	12/07/2018	Nghị quyết v/v chủ trương tiếp tục mua lại cổ phần của cổ đông nhỏ lẻ tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - KampongThom
08	131/NQ- HĐQTCSTB	05/07/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán mủ cao su với Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - kampongThom
09	09/NQ- HĐQTCSTB	23/05/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết HĐ tín dụng để đầu tư dự án tái canh và chăm sóc cao su gđ 2016 - 2020
10	08/NQ- HĐQTCSTB	16/05/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết HĐMB mủ với Cty TB-KPT
11	07/NQ- HĐQTCSTB	02/05/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết HĐMB mủ cs với Cty CP cs TB-KPT
12	06/NQ- HĐQTCSTB	19/04/2018	Nghị quyết v/v HĐQT Cty CP cao su Tân Biên Quý I/2018
13	05/NQ-HĐQT	18/04/2018	Nghị quyết v/v nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV- năm 2017
14	03/NQ - HĐQTCSTB	31/01/2018	Nghị quyết v/v phương án trả lương tạm tính năm 2017
15	02/NQ- HĐQTCSTB	23/01/2018	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết HĐ mua bán mủ cao su với Cty CP CS TB-KPT
16	01/NQ- HĐQTCSTB	19/01/2018	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2017
17	02/NQ-ĐHĐCĐ	26/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018

HĐQT đã quyết định ban hành các quy chế như sau: sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế Nội bộ về quản trị Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương; ban hành quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Cty đầu tư vào DN khác; ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với người lao động; ban hành quy chế xét duyệt sáng kiến giải pháp của Cty.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.

Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Công tác giám sát

2.1 Giám sát đối với Ban điều hành

Hàng tháng, HĐQT có tham dự các cuộc họp Giao ban của Ban điều hành, tham gia phát biểu ý kiến chỉ đạo nhằm định hướng, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT Công ty tiến hành họp HĐQT thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc trình bày; bàn các giải pháp các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất kiến nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho quý tiếp theo.

Hoạt động giám sát thực hiện chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư tài chính, công tác cán bộ, ban hành các quy định, quy chế, định hướng hoạt động, tổ chức SXKD ngắn hạn, dài hạn,...

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của HĐQT và văn bản chỉ đạo, Tổng Giám đốc thi hành, điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến các thành viên HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quản lý đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

2.2 Công tác phối hợp

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận thống nhất cao trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện dễ triển khai, thuận lợi.

HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HĐQT hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của HĐQT.

IV. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Năm 2019, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, giá mủ trên thị trường đang diễn biến khó lường. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2019 như sau:

- Công ty tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quyết tâm thực hiện thắng lợi khối lượng công việc theo kế hoạch.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1.	Tổng diện tích cao su	ha	6.154,89
	- Diện tích cao su tái canh	ha	449,28
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.155,83
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.549,78
	+ <i>Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	ha	3.426,06
	+ <i>Diện tích cao su nhượng quyền khai thác</i>	ha	123,72
2.	Năng suất	tấn/ha	1,83
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510
	- <i>Sản lượng Công ty tự khai thác</i>	tấn	6.300
	- <i>Sản lượng nhượng bán quyền khai thác</i>	tấn	210
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Sản lượng cao su thành phẩm	tấn	3.000
5.	Cao su chế biến	tấn	7.800
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.300
	+ Nội tiêu	tấn	6.500
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ			
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,83
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	30,00
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	32,58
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	33,00
3.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	507.122
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	351.900
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,..)	Triệu đồng	152.772
	+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	Triệu đồng	150.242
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	336.897
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.225
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	Triệu đồng	18.903
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.180
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</i>	%	33,57
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/VĐL</i>	%	15,00
8.	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	% /mệnh giá	8%
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	240.762
1.1	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	44.227

	- Xây lắp	Triệu đồng	31.011
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>23.256</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	7.449
	- KTCB khác	Triệu đồng	1.844
	- Lãi vay XDCB	Triệu đồng	3.923
1.2	Trả nợ vay dài hạn ngân hàng	Triệu đồng	1.535
1.3	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	195.000
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	195.000
2.	Nguồn vốn:	Triệu đồng	240.762
2.1	Vốn chủ sở hữu:	Triệu đồng	217.123
2.2	Vốn vay:	Triệu đồng	11.117
2.3	Vốn khác (quỹ phúc lợi, quỹ PT KH&CN	Triệu đồng	12.522

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt mô hình Công ty Cổ phần, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông.

- Công bố thông tin định kỳ đúng quy định.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bảo toàn vốn, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Quan tâm nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu TBRC.

- Tìm kiếm thị trường tìm năng mới, đẩy mạnh tỉ trọng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, sản xuất hàng hoá theo nhu cầu thị trường.

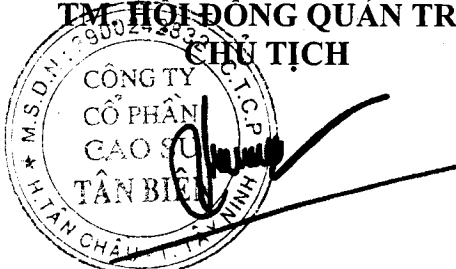
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất nhà máy hoạt động hiệu quả và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tiếp tục đầu tư và hỗ trợ Công ty CP Cao su Tân Biên-KampongThom ổn định nguồn vốn và tiêu thụ cao su thành phẩm.

Trên đây là Báo cáo về quản lý hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty kính chúc Quý cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Minh Trung

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019

Công ty Cổ phần cao su Tân Biên triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, trong bối cảnh Ngành cao su nói chung và Công ty nói riêng tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn: do giá bán mủ cao su chưa được thuận lợi vẫn còn ở mức thấp, giá bán sụt giảm mạnh vào những tháng cuối năm làm ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm và giảm doanh thu. Ngoài ra, sự biến đổi khí hậu bất thường trong năm, sự biến động về lao động làm công việc khai thác mủ và nạn trộm cắp mủ mặc dù có giảm nhưng vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi ... cũng là những yếu tố làm ảnh hưởng đến sản lượng cao su khai thác.

Do đã nhận định, dự báo trước tình hình khó khăn của năm 2018, nên ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động đề ra các định hướng, giải pháp phù hợp trong điều hành, quản lý nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Cụ thể là: tiết giảm những chi phí không cần thiết để giảm giá thành; tái cơ cấu lao động kết hợp với điều chỉnh chế độ khai thác mủ phù hợp; khuyến khích công nhân, những hộ gia đình nhận chăm sóc vườn cây KTCB được trồng xen canh cây ngắn ngày trên diện tích nhận khoán để có thêm thu nhập, tiết giảm được suất đầu tư; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất; thanh lý những vườn cây già cỗi, năng suất thấp để tái canh giống mới có nhiều ưu điểm hơn ...

Tuy gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của năm 2018, nhưng Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; sự hỗ trợ tích cực của các cấp ủy Đảng, sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương các cấp.

Đổi mới công tác quản lý đã củng cố niềm tin nơi người lao động mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty góp phần trong việc hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đề ra.

I. Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2018:

1. Công tác tổ chức và bộ máy:

Ban Kiểm soát hiện tại gồm có 03 người:

- Ông: Nguyễn Văn Sang Trưởng Ban.
- Ông: Hoàng Quốc Hưng Thành viên.
- Ông: Trần Nguyễn Duy Sinh Thành viên.

Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Trong đó, có 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu là Tổ viên; 01 thành viên tham gia Tổ kiểm-tra nội bộ là Tổ viên.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Thẩm định báo cáo tài chính riêng quý, năm đã được kiểm toán.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo kế hoạch và Nghị quyết của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty để nắm bắt, việc thực hiện kế hoạch SXKD; cũng như các chủ trương, Nghị quyết của Công ty.
- Tham gia xét thầu mua sắm các loại vật tư, hóa chất, phân bón và thiết bị ...
- Tham dự các cuộc bán đấu giá thanh lý tài sản, cây cao su.
- Kiểm tra, giám sát các phòng, đơn vị trực thuộc (Nông trường, Xí nghiệp, Trung tâm ý tế) và Công ty con trong việc tham mưu cho lãnh đạo Công ty quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản.
- Kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong các kỳ họp của Ban điều hành và Hội đồng quản trị.
- Báo cáo Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn định kỳ 6 tháng và năm theo quy định.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra, các chỉ tiêu phần lớn đều đạt và vượt kế hoạch. Hội đồng quản trị đã kịp thời sửa đổi bổ sung Điều lệ, các quy chế, các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, 6 tháng, năm theo quy định; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành theo trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý.

4. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc có nhiều nỗ lực, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra.

4.1. Về thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty:

Theo báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán ngày 18/02/2019 bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Ban Kiểm soát Công ty căn cứ vào Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính và các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát để làm căn cứ thẩm định. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các sổ kế toán chi tiết và các Thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam; kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch
A	Các chỉ tiêu về SXKD				
I	Sản lượng mủ cao su				
	- Tồn kho đầu kỳ	Tấn	2.165	2.165	100,00
	- Nhập kho trong kỳ	Tấn	11.640	12.965	111,38
	. Mủ cao su khai thác & thu mua	Tấn	8.140	8.466	104,00
	. Hàng hóa cao su	Tấn	3.500	4.499	128,54
	- Tiêu thụ trong kỳ	Tấn	11.700	13.059	111,61
	. Mủ cao su khai thác & thu mua	Tấn	8.200	8.560	104,39
	. Hàng hóa cao su	Tấn	3.500	4.499	128,54
	- Tồn kho cuối kỳ	Tấn	2.105	2.105	100,00
II	Tài chính hoạt động kinh doanh				
1	Giá thành bình quân	Tr. đồng	30,36	31,10	
2	Giá bán bình quân	Tr. đồng	32,70	33,70	
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	589.115	690.954	117,29
	- Doanh thu thuần	Tr. đồng	383.015	440.645	115,05
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	3.600	12.788	355,22
	- Doanh thu từ thanh lý vườn cây cao su	Tr. đồng	202.500	237.521	117,29
4	Tổng chi phí	Tr. đồng	367.854	422.783	114,93
	- Chi phí SXKD	Tr. đồng	361.404	407.304	112,70
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	1.750	9.718	555,31
	- Chi phí khác	Tr. đồng	4.700	5.761	122,57
5	Lãi phát sinh				
	- Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	221.260	268.171	121,20
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	177.008	215.464	121,73
B	Chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	964.074	1.177.870	122,18
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	Tr. đồng	879.450	879.450	100,00
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr. đồng	84.624	84.624	100,00
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tr. đồng		213.796	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	18,62	24,50	131,58

* Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả theo BCTC hợp nhất năm 2018	Mức đạt theo BCTC hợp nhất năm 2018
Hệ số thanh toán nhanh	1,78 lần
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	2,26 lần
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	25,00%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7,17%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	10,97%
Hệ số bảo toàn vốn	1,02 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty Cổ phần cao su Tân Biên có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết là đảm bảo tăng trưởng vốn của Chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

4.2. Phân phối lợi nhuận:

Năm 2018, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, và chia cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 53,588 tỷ đồng.
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 40,120 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 0,307 tỷ đồng.
- Chia cổ tức năm 2017 bằng 7% mệnh giá: 61,561 tỷ đồng.

Năm 2018, dự kiến phân phối lợi nhuận xong và chia cổ tức 12% mệnh giá.

4.3. Công tác đầu tư vốn:

4.3.1. Đầu tư XDCB năm 2018 của Công ty:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn được Công ty đặc biệt quan tâm nhất là các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Do tiết giảm đầu tư nên Công ty chỉ thực hiện một số công trình thực sự cần thiết như: 02 Bể gạn mù tại đội sản xuất Nông trường Bồ Túc và 02 Bể gạn mù tại đội sản xuất Nông trường Suối Ngô; mua sắm máy móc, thiết bị như: 01 Máy chủ của Hệ thống mạng nội bộ, 01 Thiết bị tường lửa, 02 Máy in mã sản phẩm và 01 xe quản lý (loại 7 chỗ, hiệu Chevrolet TRAILBLAZER). Thực hiện đúng quy định về Luật đấu thầu và quy chế mua sắm hàng hoá của Công ty.

4.3.2. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Công ty tiến hành mua lại Cổ phiếu Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom của các Cổ đông nhỏ lẻ với tổng số tiền 1,961 tỷ đồng (Giá trị theo mệnh giá: 2,131 tỷ

đồng), đạt 0,97% kế hoạch 202,456 tỷ đồng. Về thực hiện góp vốn đầu tư tại Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom không đạt kế hoạch do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom còn vướng các thủ tục huy động vốn theo quy định.

4.4. Về tiền lương:

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty được trích quỹ tiền lương là 119,807 tỷ đồng, tiền lương bình quân 6.640.000 đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ tiền lương một cách hợp lý, phù hợp với quy chế của Công ty.

4.5. Kiểm soát công nợ:

- Công ty có khoản phải thu khó đòi 2 khách hàng là Eksambath và Nguyễn Đức đã được trích dự phòng từ nhiều năm nay (hiện không thể thu hồi được) -> Trong năm 2018 Công ty có kết quả kinh doanh tốt, có thể đề nghị xử lý khoản dự phòng này.

- Do Công ty TNHH CKXD & TM Tân Phước Tài đang bị Cục thuế cấm xuất hóa đơn nên công nợ hiện vẫn còn treo trên hai tài khoản phải thu và phải trả: năm 2011 tạm ứng thi công công trình Đường đá dăm láng nhựa Nông trường Tân Hiệp số tiền là 1.065.745.200 đồng; năm 2013 quyết toán số tiền là 1.411.349.091 đồng -> cần xem xét để có hướng xử lý.

II. Đánh giá chung:

- Thuận lợi: được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; được sự phối hợp và tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Khó khăn: Trách nhiệm của Ban Kiểm soát nhiều mà nguồn nhân lực cũng có hạn (chỉ có Trưởng ban kiểm soát là chuyên trách, hai thành viên còn lại là kiêm nhiệm và còn có công việc ở lĩnh vực chuyên môn được phân công, nên chưa thể tập trung toàn bộ thời gian cho công việc của Ban Kiểm soát). Do vậy nên chưa kiểm soát được toàn diện hoạt động quản lý của Công ty.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác Kiểm soát trong năm 2019:

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty; Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2019 và được Hội đồng quản trị chấp thuận.

1. Quý I:

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và chia cổ tức.

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và chi trả tiền lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo các quy định hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị. Quản lý tài sản và phòng chống cháy nổ.

2. Quý II:

- Tham gia xét thầu mua sắm vật tư, hóa chất, phân bón và máy móc thiết bị.

- Kiểm tra, giám sát kế hoạch lao động, thực hiện tuyển dụng và sử dụng lao động, các chế độ chính sách cho người lao động; đào tạo; công tác ATVSLĐ.

- Kiểm tra, giám sát công tác thanh lý vườn cây, tái canh - trồng mới, cơ cấu giống; tình hình sử dụng phân bón (số lượng, chất lượng).

3. Quý III:

- Kiểm tra việc ban hành các định mức nhân công nội bộ.

- Kiểm tra, giám sát về sản xuất chế biến, gia công sản phẩm mủ cao su các loại; sản xuất các sản phẩm: bao bì, nước uống đóng chai; quản lý chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm, nhập kho và xuất kho.

- Kiểm tra, giám sát trình tự, thủ tục các công trình XDCB, nguồn vốn thực hiện.

4. Quý IV:

- Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ mủ cao su (sản xuất chính và thu mua).

- Kiểm tra, giám sát về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị dụng cụ và thuốc y tế.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện suất đầu tư nông nghiệp hàng năm theo các văn bản Tập đoàn đã thỏa thuận phê duyệt tại Công ty mẹ và Công ty con.

5. Ngoài ra Ban Kiểm soát Công ty còn thực hiện thêm một số nội dung sau:

- Giám sát thường xuyên việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Giám sát thường xuyên việc ban hành và triển khai thực hiện các Quy chế quản trị, các định mức kinh tế - kỹ thuật trong Công ty.

- Giám sát tình hình đầu tư tài chính vào Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

- Thẩm định Báo cáo tài chính Quý, Bán niên của năm 2019 (bao gồm báo cáo riêng và Hợp nhất) trong từng kỳ và giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Công ty, Tập đoàn và những lĩnh vực mà Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội và tiếp thu những ý kiến đóng góp của cổ đông giúp Ban Kiểm soát hoạt động ngày một tốt hơn.

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin Kính chúc Quý vị đại biểu; Quý vị cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn !



Số: 56/BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;
Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty
CP cao su Tân Biên trong năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

Kết quả thực hiện năm 2018, sản lượng cao su khai thác là 7.413 tấn mù quy khô, đạt 100,18 % so với kế hoạch (7.400 tấn), năng suất bình quân cả năm 2018 đạt 1,81 tấn/ha. Trong đó:

- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác: 7.220 tấn, đạt 100,11 % so với kế hoạch năm 2018 là 7.212 tấn.

- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác: 193 tấn đạt, 102,66 % so với kế hoạch 188 tấn.

Ngoài ra, Công ty tổ chức thu mua mù cao su nguyên liệu từ vườn cây bên ngoài trên địa bàn đạt 1.232 tấn, đạt 123,22% so với kế hoạch 1.000 tấn.

Sản phẩm cao su chế biến: 8.466 tấn mù thành phẩm, đạt 103,09 % so với kế hoạch (8.212 tấn). Trong đó:

- Chế biến từ mù Công ty khai thác: 7.223 tấn.

- Chế biến từ mù thu mua: 1.243 tấn.

1.2. Công tác kinh doanh

Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ của Công ty năm 2018 là 13.059 tấn, đạt 111,62 % so với kế hoạch 11.700 tấn. Giá bán bình quân đạt 33,7 triệu đồng/tấn

Tổng doanh thu là 690,95 tỷ đồng, đạt 112,4% kế hoạch. Trong đó: doanh thu từ hoạt động kinh doanh cao su: 440,15 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 268,18 tỷ đồng, đạt 121,2 % so với kế hoạch 221,26 tỷ đồng.

Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước với số tiền 73,2 tỷ đồng, đạt 119,18% so với kế hoạch năm 61,42 tỷ đồng.

1.3. Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

a) Công tác tái canh:

Diện tích thực hiện tái canh năm 2018: 324,76 ha, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

Công tác quản lý giống: Công ty đã xây dựng kế hoạch sử dụng giống cụ thể cho từng nông trường, từng lô và tuân thủ cơ cấu giống Tập đoàn quy định, tỷ lệ các giống mới được đưa vào cân đối (chủ yếu là các giống RRIV 114, RRIV 115, RRIV 103, RRIV 209, RRIV 205).

Do Công ty tổ chức tốt các khâu chuẩn bị cho công tác tái canh năm 2018 và tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nên nhìn chung vườn cây tái canh và KTCB sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống cao.

b) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Công ty đã thực hiện và chăm sóc vườn cây tái canh năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 với tổng diện tích là 1.831,07 ha. Vườn cây được chăm sóc tốt, bón phân đầy đủ và đúng quy trình kỹ thuật.

Đánh giá phân hạng vườn cây: Diện tích vườn cây đạt loại A là 1.046,64 ha chiếm tỉ lệ 57,16%, loại B là 675,78 ha chiếm tỉ lệ 36,91%, vườn cây đạt loại C là 108,65 ha chiếm tỉ lệ 5,93%.

c) Quản lý suất đầu tư:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về tiết giảm suất đầu tư, năm 2018 Công ty xây dựng suất đầu tư bình quân 56,4 triệu đồng/ha. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật về quản lý suất đầu tư tương ứng với từng năm trồng và phương thức chăm sóc phù hợp, đúng quy trình quy định. Bên cạnh đó, Công ty đã cho các hộ dân, công nhân nhận khoán (trồng, chăm sóc vườn cây KTCB) được trồng xen canh cây hàng năm và tự nguyện chăm sóc vườn cây cho Công ty như: Bón phân, làm cỏ, cày chăm sóc...

1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính

a. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn được Công ty đặc biệt quan tâm nhất là các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hạng mục đầu tư trong năm gồm:

- Về đầu tư xây lắp: Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện xây dựng hạng mục công trình bê gạn mù tại 04 đội sản xuất của NT Bô Túc và NT Suối Ngô. Giá trị thực hiện là 249 triệu đồng.

- Về đầu tư mua sắm thiết bị: Đã thực hiện mua sắm hệ thống máy vi tính và mạng nội bộ, máy in mã sản phẩm (dùng truy xuất nguồn gốc sản phẩm), 01 xe ô tô phục vụ công tác quản lý.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (bao gồm trả lãi vay) là: 20,62 tỷ đồng, đạt 80,26% so với kế hoạch 25,69 tỷ đồng.

b. Công tác đầu tư tài chính

Trong năm 2018, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty CP Tân Biên Kampong Thom do thủ tục góp vốn chưa hoàn tất.

Ngoài ra, Công ty thực hiện công tác mua lại cổ phần của cán bộ - CNV Công ty tại Công ty CP cao su Tân Biên Kampong Thom là: 1,96 tỷ đồng, đạt 98,05% so với kế hoạch 2 tỷ đồng.

1.5. Công tác lao động, tiền lương

a. Lao động

- Lao động đầu kỳ: 1.625 người.
- Tăng trong kỳ: 166 người.
- Giảm trong kỳ: 328 người.
- Lao động cuối kỳ: 1.643 người.
- Lao động bình quân trong năm: 1.502 người.

b. Tiền lương

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2018: 119,80 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân : 6,64 triệu đồng/người/tháng.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt loại hình Công ty Cổ phần, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho người lao động, công bố thông tin định kỳ đúng quy định.

- Phân đầu tiên lương bình quân của người lao động đạt trên 6,6 triệu đồng/người/tháng.
 - Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật vườn cây KTCB với diện tích 2.155,83 ha và thực hiện tái canh vườn cây năm 2019 với diện tích 449,28 ha, phân đầu tỷ lệ sông 100%.
 - Tổ chức tốt thu mua mù cao su bên ngoài trên địa bàn, phân đầu đất và vớt mức + Sản lượng Công ty tự khai thác: 6.300 tấn.
 + Sản lượng nhưng bán quyền khai thác: 210 tấn.
 - Tổ chức tốt thu mua mù cao su bên ngoài trên địa bàn, phân đầu đất và vớt mức đầu đất sản lượng 6.510 tấn, năng suất bình quân đạt 1,83 tấn/ha. Trong đó:

- Tổ chức chăm sóc và khai thác 3.549,78 ha vườn cây cao su kinh doanh, phần hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ như sau:
 - Tổ chức làm và thu nhập cho người lao động, Công ty CP cao su Tân Biên phân đầu

II. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2018, đề án định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty CP cao su Tân Biên phân đầu Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.
 Việc thực hiện thành lợi kế hoạch năm 2018 vừa qua sẽ là động lực, tạo nên tăng trưởng và tinh thần sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị.
 - Phát huy được tinh thần sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị.
 - Không ngừng cải tiến quy trình làm việc, tiết giảm chi phí, cải tiến chất lượng, dịch vụ sản phẩm, giữ vững uy tín đối với khách hàng.
 - Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí trong nội bộ.
 - Giúp đỡ, ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp.
 - Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn CNCS Việt Nam, sự hiện hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm 2018 đề ra. Đạt được kết quả trên là nhờ:

3. Đánh giá chung

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện so với kế hoạch	
			Năm 2018	% thực hiện	Năm 2018	% thực hiện
1.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	7.400	100,18%	7.413	100,18%
2.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.000	123,20%	1.232	123,20%
3.	Sản lượng cao su chế biến	tấn	8.212	103,09%	8.466	103,09%
4.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.700	111,62%	13.059	111,62%
5.	Giá bán bình quân	Tr. đồng/tấn	32,70	103,06%	33,70	103,06%
6.	Tổng doanh thu	Tr. đồng	589.116	117,29%	690.954	117,29%
7.	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	221.260	121,20%	268.171	121,20%
8.	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	177.008	121,73%	215.464	121,73%
9.	Tỷ suất lợi nhuận	%	37,56%	103,34%	38,81%	103,34%
	- Lợi nhuận trước thuế/VDL	%	25,16%	121,20%	30,49%	121,20%

- Tập trung nguồn lực để giúp đỡ Công ty con đang hoạt động tại Campuchia hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được giao.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

a. Sản xuất kinh doanh:

- Diện tích cao su khai thác: 3.549,78 ha.
- Diện tích cao su thanh lý: 400,17 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.155,83 ha.
- Sản lượng cao su khai thác: 6.510 tấn.

Trong đó:

+ Sản lượng Công ty tự khai thác: 6.300 tấn

+ Sản lượng nhượng bán quyền khai thác: 210 tấn

- Năng suất bình quân: 1,83 tấn/ha.
- Sản lượng cao su thu mua: 1.500 tấn
- Sản lượng cao su chế biến: 7.800 tấn.
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 10.800 tấn. Trong đó: Xuất khẩu & Ủy thác XK: 4.300 tấn; Nội tiêu: 6.500 tấn
- Giá thành tiêu thụ bình quân: 30,83 triệu đồng/tấn. Trong đó: Giá thành tiêu thụ mỏ Công ty tự khai thác 30 triệu đồng/tấn
- Giá bán bình quân: 32,58 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu: 507,12 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 351,90 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 170,22 tỷ đồng. Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su: 18,9 tỷ đồng.

- Chia cổ tức tối thiểu: 8% trên mệnh giá.
- Tiền lương bình quân: 6,6 triệu đồng/người/tháng.

b. Tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB:

- Trồng tái canh cao su: 449,28 ha.
- Chăm sóc vườn cây cao su KTCB: 2.155,83 ha.

c. Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính: 240,762 tỷ đồng

a) Vốn đầu tư XDCB: 44,227 tỷ đồng

- Xây lắp: 31,011 tỷ đồng

Trong đó: Đầu tư nông nghiệp: 23,256 tỷ đồng

- Thiết bị: 7,449 tỷ đồng

- Trả lãi vay tín dụng: 3,923 tỷ đồng

- Chi phí khác: 1,844 tỷ đồng

b) Trả nợ gốc vay ngân hàng: 1,535 tỷ đồng

c) Đầu tư tài chính: 195 tỷ đồng. Trong đó:


- Công ty CP cao su Tân Biên Kampong Thom: 195 tỷ đồng

3. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Công ty sẽ tiếp tục xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp loại hình hoạt động Công ty cổ phần theo đúng quy định nhà nước.

2. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững sự đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tập thể người quản lý và người lao động tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt kết quả tốt.

#12 

3. Xây dựng giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, bảo đảm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, xây dựng những mô hình tái canh phù hợp cho từng đơn vị kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chăm sóc tốt vườn cây đúng quy chuẩn Tập đoàn. Nhượng quyền khai thác một số vườn cây kinh doanh có hiệu quả thấp và thiếu lao động. Từng bước phát triển ngành cao su bền vững và cam kết tiêu thụ, mua bán, cung cấp nguyên liệu cao su tự nhiên, gỗ cao su được quản lý bền vững và có chứng nhận FSC.

5. Tăng cường công tác quản lý, khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho người lao động.

6. Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động.

7. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ mới, giữ gìn mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến đâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

8. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mủ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.

9. Áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2005; hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015.


10. Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động.


Trên đây là báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2019;
- HĐQT Cty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Trương Văn Cư

Số: ~~540A~~/BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 8 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

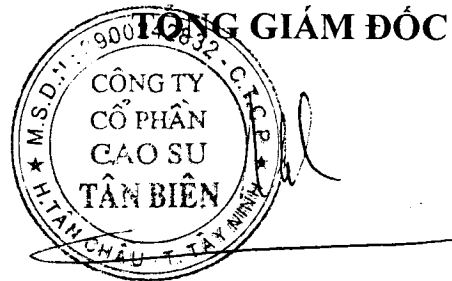
Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính Riêng năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Đính kèm bản sao Báo cáo tài chính Riêng năm 2018 đã được kiểm toán);
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Đính kèm bản sao Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán).

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả tình hình tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên xem xét thông qua.

Nơi nhận :

- ĐHCĐTN 2019;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, tk.HĐQT.



Trương Văn Cư



Số: 200219/001/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 10 tháng 01 năm 2019, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

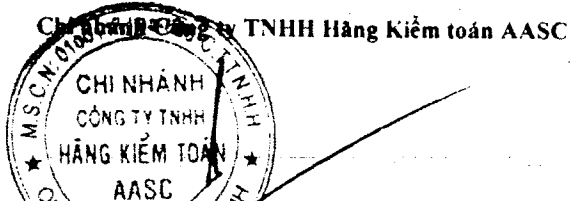
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Hội
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Lê Quang Hội
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3098-2015-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		569.804.964.838	443.943.405.322
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	355.092.309.404	225.532.495.010
111	1. Tiền		248.960.314.393	137.014.711.436
112	2. Các khoản tương đương tiền		106.131.995.011	88.517.783.574
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	31.197.708.333	14.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		31.197.708.333	14.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		88.147.293.102	55.133.325.956
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	14.109.251.897	8.534.380.394
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	69.618.441.196	37.634.176.824
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	5.337.264.203	9.882.432.932
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(917.664.194)	(917.664.194)
140	IV. Hàng tồn kho	09	87.885.154.385	138.258.831.876
141	1. Hàng tồn kho		91.993.596.570	140.702.169.742
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.108.442.185)	(2.443.337.866)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.482.499.614	11.018.752.480
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	170.056.262	170.008.005
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	7.312.443.352	10.848.744.475
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		841.094.981.398	840.222.622.159
220	II. Tài sản cố định		54.056.502.533	65.357.894.723
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	54.056.502.533	65.357.894.723
222	- Nguyên giá		315.530.495.384	324.661.234.667
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(261.473.992.851)	(259.303.339.944)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		345.068.540	345.068.540
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(345.068.540)	(345.068.540)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	87.498.272.629	68.540.104.361
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		87.498.272.629	68.540.104.361
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	692.787.474.097	699.835.347.563
251	1. Đầu tư vào công ty con		640.364.141.348	638.403.472.655
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.091.369.631	16.091.369.631
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.904.576.742	45.904.576.742
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(9.572.613.624)	(564.071.465)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.752.732.139	6.489.275.512
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	6.752.732.139	6.489.275.512
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.410.899.946.236	1.284.166.027.481

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG


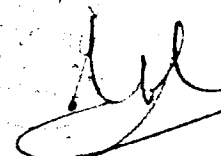
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		233.029.511.545	131.826.039.383
310	I. Nợ ngắn hạn		206.579.899.688	103.216.022.447
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	922.579.819	3.597.272.246
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	30.757.492.466	13.740.656.776
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	820.219.754	818.723.835
314	4. Phải trả người lao động		55.180.055.524	70.938.816.365
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.404.689.135	3.156.684.326
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	96.442.581.970	3.605.070.709
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	1.338.897.481	1.468.789.091
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		19.713.383.539	5.890.009.099
330	II. Nợ dài hạn		26.449.611.857	28.610.016.936
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	15.502.644.294	15.399.051.718
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		10.946.967.563	13.210.965.218
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.177.870.434.691	1.152.339.988.098
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.177.870.434.691	1.152.339.988.098
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		84.624.956.829	31.036.956.829
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		213.795.477.862	241.853.031.269
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		86.276.255.777	6.843.004.652
421b	LNST chưa phân phối năm nay		127.519.222.085	235.010.026.617
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.410.899.946.236	1.284.166.027.481



Trần Lý Đệ
Người lập




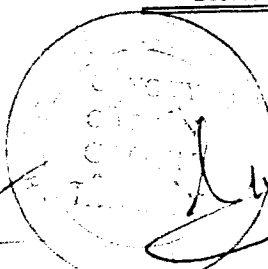
Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	440.644.734.946	415.189.038.283
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		440.644.734.946	415.189.038.283
11	4. Giá vốn hàng bán	24	380.107.623.150	308.619.734.826
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		60.537.111.796	106.569.303.457
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	12.787.967.733	6.556.985.351
22	7. Chi phí tài chính	26	9.717.758.333	714.953.680
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		285.535.240	124.265.221
25	8. Chi phí bán hàng	27	5.490.449.524	3.898.687.441
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	21.706.216.375	33.211.047.921
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		36.410.655.297	75.301.599.766
31	11. Thu nhập khác	29	237.521.434.626	201.827.585.650
32	12. Chi phí khác	30	5.761.056.678	1.664.150.509
40	13. Lợi nhuận khác		231.760.377.948	200.163.435.141
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		268.171.033.245	275.465.034.907
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	52.706.811.160	40.455.008.290
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>215.464.222.085</u>	<u>235.010.026.617</u>

Trần Lý Đệ
Người lập

Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc
Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2019



Số: 280319. *CAC* /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 10 tháng 01 năm 2019, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019.



Ngô Minh Quý
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Trần Trung Hiếu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

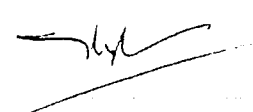
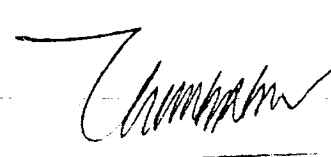
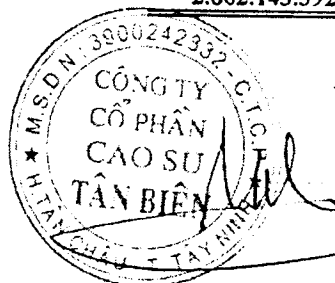
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		617.071.994.899	493.866.826.156
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	04	378.376.762.071	251.645.990.184
111	1. Tiền		272.244.767.060	163.128.206.610
112	2. Các khoản tương đương tiền		106.131.995.011	88.517.783.574
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	05	31.197.708.333	14.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		31.197.708.333	14.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		34.929.206.853	35.029.422.626
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	06	18.828.589.928	10.836.014.853
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	07	6.039.076.087	6.155.006.711
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	08	16.245.068.985	21.196.997.200
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.183.528.147)	(3.158.596.138)
140	IV. Hàng tồn kho	010	130.527.344.139	153.738.611.764
141	1. Hàng tồn kho		133.827.533.667	154.799.263.614
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.300.189.528)	(1.060.651.850)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		42.040.973.503	39.452.801.582
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	206.835.683	170.008.005
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		34.177.801.111	28.284.001.115
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	7.656.336.709	10.998.792.462
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.245.071.397.996	2.134.799.507.587
220	II. Tài sản cố định		1.153.071.018.209	747.477.503.556
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.151.556.050.730	745.769.980.746
222	- Nguyên giá		1.624.198.626.413	1.168.468.044.586
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(472.642.575.683)	(422.698.063.840)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.514.967.479	1.707.522.810
228	- Nguyên giá		2.758.388.905	2.691.365.132
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.243.421.426)	(983.842.322)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		995.632.184.778	1.293.364.408.976
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	995.632.184.778	1.293.364.408.976
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	05	59.114.021.007	68.138.648.597
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		22.782.057.889	22.798.143.320
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.904.576.742	45.904.576.742
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(9.572.613.624)	(564.071.465)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		37.254.174.002	25.818.946.458
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	31.517.854.857	19.374.502.016
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.a	5.736.319.145	6.444.444.442
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.862.143.392.895	2.628.666.333.743

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		992.832.296.951	802.392.876.979
310	I. Nợ ngắn hạn		273.125.079.946	263.492.769.109
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	33.027.186.165	36.835.083.646
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	30.757.492.466	20.095.256.776
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.057.432.919	950.749.504
314	4. Phải trả người lao động		81.568.231.196	89.210.409.287
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	3.411.469.346	15.782.387.133
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	98.927.434.304	5.230.825.143
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	3.662.450.011	89.498.048.521
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		19.713.383.539	5.890.009.099
330	II. Nợ dài hạn		719.707.217.005	538.900.107.870
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	20.896.178.946	20.444.309.585
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	687.288.151.768	504.968.295.864
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.b	575.918.728	276.537.203
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		10.946.967.563	13.210.965.218
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.869.311.095.944	1.826.273.456.764
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.869.311.095.944	1.826.273.456.764
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
416	2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		49.139.022.270	49.139.022.270
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		102.517.597.195	73.969.951.216
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		84.624.956.829	31.664.538.231
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		135.267.230.633	178.629.163.334
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		18.095.381.347	(54.821.902.500)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		117.171.849.286	233.451.065.834
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		618.312.289.017	613.420.781.713
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.862.143.392.895	2.628.666.333.743

Trần Lý Đệ
Người lập

Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

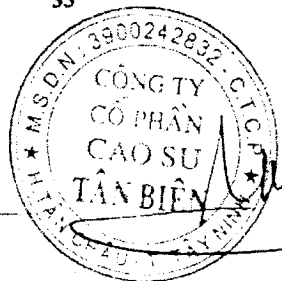
Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	553.295.045.322	428.190.269.998
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		553.295.045.322	428.190.269.998
11	4. Giá vốn hàng bán	24	449.509.700.373	288.018.574.618
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		103.785.344.949	140.171.695.380
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	29.492.080.288	16.303.372.572
22	7. Chi phí tài chính	26	52.801.966.097	20.399.284.998
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		27.411.553.659	12.989.580.096
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		711.834.569	(533.537.607)
25	9. Chi phí bán hàng	27	19.975.596.887	10.203.344.896
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	46.901.891.400	49.158.686.555
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.309.805.422	76.180.213.896
31	12. Thu nhập khác	29	237.526.160.880	202.278.384.059
32	13. Chi phí khác	30	5.761.158.476	3.015.725.502
40	14. Lợi nhuận khác		231.765.002.404	199.262.658.557
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		246.074.807.826	275.442.872.453
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	52.803.441.433	41.037.799.126
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32.c	1.007.506.822	(87.317.744)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>192.263.859.571</u>	<u>234.492.391.071</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		205.116.849.286	233.451.065.834
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(12.852.989.715)	1.041.325.237
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	2.332	2.655

(Handwritten signatures)



Trần Lý Đệ
Người lập

Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc
Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CS TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....95...../TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2018 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

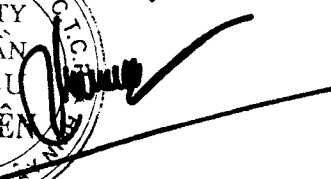
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2019;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Minh Trung



TỜ TRÌNH**Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	215.464.222.085
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	64.639.266.626
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương NLĐ)	14.780.451.195
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	11.824.360.956
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	2.956.090.239
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1 tháng lương VCQL):	130.332.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia 2% Cổ tức còn lại	17.589.000.000
	Cộng lợi nhuận phân phối	185.084.049.821
6	Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối:	30.380.172.264

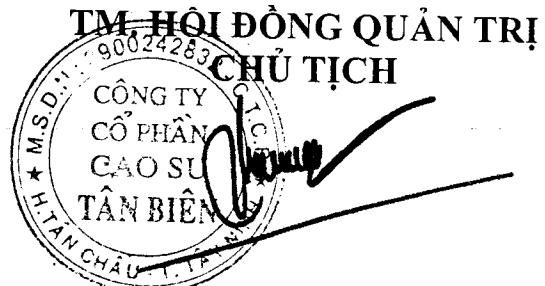
Trên đây là Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2019;

- Lưu: VT, HĐQT.



Trương Minh Trung

Số: 98 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CPCS Tân Biên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với nội dung như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG

1. Tổng diện tích cao su	ha	6.154,89
- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.549,78
+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	3.426,06
+ Diện tích cao su nhượng quyền khai thác	ha	123,72
- Diện tích cao su KTCB	ha	2.155,83
- Diện tích cao su tái canh trong kỳ	ha	449,28
2. Năng suất	tấn/ha	1,83
3. Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510
- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	6.300
- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	210
4. Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5. Cao su chế biến	tấn	7.800
6. Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800
+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.300
+ Nội tiêu	tấn	6.500

II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ

1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,83
<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	30,00
2. Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	32,58
<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	33,00
3. Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	507.122
- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	351.900
- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,...)	Triệu đồng	152.772
+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	Triệu đồng	150.242
4. Tổng chi phí	Triệu đồng	336.897
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.225
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	Triệu đồng	18.903

6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.180
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	33,57
	- Lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	19,36
8.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	8%
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1.	Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	240.762
a.	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	44.227
	- Xây lắp	Triệu đồng	31.011
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	Triệu đồng	23.256
	- Thiết bị	Triệu đồng	7.449
	- Chi phí khác	Triệu đồng	1.844
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	3.923
b.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.535
c.	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	195.000
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	195.000

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua ./.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty CPCS Tân Biên năm 2019;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Minh Trung

Số: 97 TTr - HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT,
Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 thông qua ngày 21/04/2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019 như sau:

1. Lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS Năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Quỹ lương thực hiện năm 2018	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2018	Tiền lương còn lại	Ghi chú
A	B	C	1	2=1*12 tháng	3	4=2-3	6
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		111.796.000	1.341.552.000	1.306.790.500	34.761.500	
1	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	24.844.000	298.128.000	290.448.700	7.679.300	
2	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.024.800	6.699.200	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.040.500	6.683.500	
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	275.184.000	267.828.500	7.355.500	
5	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	240.792.000	234.448.000	6.344.000	
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)		22.931.000	222.432.000	177.946.000	44.486.000	
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	59.628.000	47.702.000	11.926.000	
2	Đỗ Thành Nghiệp	TVHĐQT	4.395.000	24.172.500	19.338.000	4.834.500	Công tác 5,5 tháng
3	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	4.395.000	28.567.500	22.854.000	5.713.500	Công tác 6,5 tháng
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	

5	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000
	Tổng cộng		134.727.000	1.563.984.000	1.484.736.500	79.247.500

2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2019:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

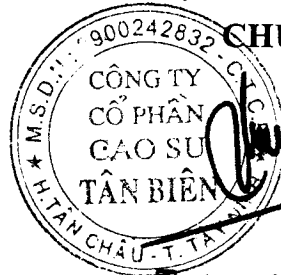
Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, BTGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2018).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Minh Trung

Số: 449/TTr-CSTB

Tây Ninh, ngày 03 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) có đủ năng lực và kinh nghiệm để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

2. Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
TÂN BIÊN
H. AN CHAU. T. LY NINH

Nguyễn Văn Sang

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐQTCSTB, ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ quy định số 02-QĐ/ĐUTĐ-HĐTVTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Đảng ủy – Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước trong Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-HĐQTCSVN ngày 03/6/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thôi làm Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-HĐQTCSVN ngày 03/6/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc cử Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên của ông Trương Minh Trung;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông Trương Minh Trung.

- Bầu cử bổ sung 01 thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

(Đính kèm đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên của ông Trương Minh Trung)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TCHC.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018.

Tôi tên: Trương Minh Trung, sinh năm: 1968.

Chứng minh nhân dân số: 024088283, cấp ngày: 17/02/2003, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, nhiệm kỳ 2016-2021.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên chấp nhận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 14/6/2019.

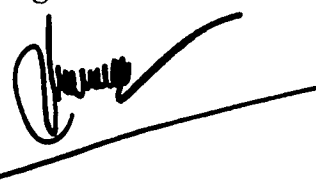
Lý do: Theo sự phân công, bố trí công tác của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên chấp nhận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tây Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

Người viết đơn



Trương Minh Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Họ và tên: TRƯƠNG VĂN CỬ

CMND/ĐKKD số: 072068000008, Ngày cấp: 13/05/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

Địa chỉ: Ấp Bình Trung, Xã Bình Minh, Thành phố Tây Ninh,

Hiện đang sở hữu và đại diện sở hữu: 17.635.955 cổ phần (*Bằng chữ: Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*): 176.359.550.000 đồng, chiếm 20,053 % vốn điều lệ.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên cho tôi được đề cử:

Ông: LÂM THANH PHÚ

CCCD số: 027071001683, Ngày cấp: 30/11/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư.

Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Ấp Thạnh Phú, Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.

Trình độ học vấn: Cử nhân, Chuyên ngành: Tài chính kế toán.

Hiện đang sở hữu và đại diện sở hữu: 13.196.950 cổ phần (*Bằng chữ: mười ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi*) tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

131.196.950.000 đồng, chiếm 15,005 % vốn điều lệ.

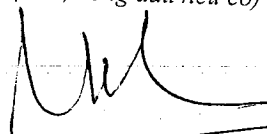
Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ năm 2016 – 2021 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019..

Trân trọng cảm ơn!

Tân Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Trương Văn Cử

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÂM THANH PHÚ** Giới tính: *Nam*
2. Ngày tháng năm sinh: 29/08/1971 Nơi sinh: Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh
3. Quốc tịch: *Việt Nam*
4. Giấy CMND số: 072071001683 cấp ngày: 30/11/2017, tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
6. Chỗ ở hiện tại: 398 Tổ 3, ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Đại học
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1990-1994	Trường Đại học Tài Chính Kế Toán Thành Phố Hồ Chí Minh	Tài chính ngân sách		
02/2000-11/2000	Bộ Tài chính	Kế toán trưởng doanh nghiệp Nhà nước		
2011-2013	Học viện Chính trị - Hành chính KVII	Cao cấp Lý luận - Hành chính		
6/2015-7/2015	Trường Quân sự Quân khu 7	Kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 2		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
08/1995 - 11/1999	Phòng Kinh doanh - Công ty cao su Tân Biên	Nhân viên		

11/1999 – 08/2004	Phòng Tài chính kế toán, Công ty Cao Su Tân Biên	Phó phòng	
09/2004 – 04/2016	Công ty Cao Su Tân Biên	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Bằng khen Thủ tướng
05/2016 - 04/2019	Công ty Cổ phần Cao Su Tân Biên	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán	

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

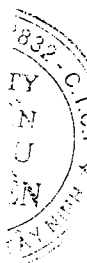
Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Cao Su Tân Biên	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Từ 09/2004 đến nay
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Từ 12/2015 đến nay

12. Quan hệ thân thân:

Bố	Lâm Văn Nai	1944	Quê quán: Tân Trụ, Long An. Mất 11/2014
Mẹ	Lê Kim Ngọc	1947	Quê quán: Mỏ cày, Bến tre. Nơi ở: Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh
Vợ/chồng	Nguyễn Mỹ Ngọc	1976	Quê quán: Lai Vung, Đồng Tháp. Phó giám đốc Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân Biên. Nơi ở: Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh
Các con	Lâm Nguyễn Ngọc Mỹ	2002	Học sinh lớp 11 A4 Trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến. Nơi ở: Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố	Lâm Văn Nai	1944	Mất năm 2014		
Mẹ	Lê Kim Ngọc	1945	Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh		
Anh	Lâm Thanh Phong	1969	Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	Thợ may	
Em	Lâm Thanh Hùng	1973	Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	Tài xế	Công ty CP Cao su Tân

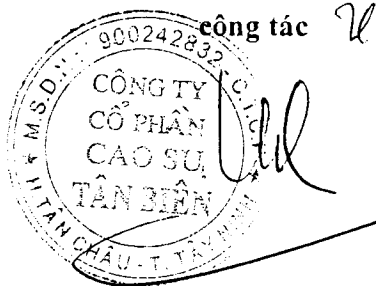
					Biên
Em	Lâm Thị Huyền Linh	1975	Áp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	Mua bán	
Em	Lâm Thị Trường An	1978	xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	Mua bán	
Em	Lâm Thanh Tùng	1984	Áp Trường Thọ, xã Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	Công nhân cơ khí	Công ty CP Cao su Tân Biên
Vợ	Nguyễn Mỹ Ngọc	1976	Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Kế toán	Quỹ tín dụng Công ty cao su Tân Biên
Các con	Lâm Nguyễn Ngọc Mỹ	2002	Tân Hiệp, Tân Châu, Tây Ninh	Học sinh	



13. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt; không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
14. Là đại diện hợp pháp của Công ty/Tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam Công ty Cổ phần theo giấy uỷ quyền kèm theo.
15. Sở hữu 5.200 cổ phần và là đại diện sở hữu 13.191.750 cổ phần tại công ty. Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu là 13.196.950 cổ phần, tương đương với 15,005 % vốn Điều lệ của Công ty, có đơn đề cử hợp lệ kèm theo.

Tôi xin cam kết các thông tin nêu trên là đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Tây Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2019
 Xác nhận của chính quyền địa phương/nơi



Tây Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2019
 NGƯỜI KHAI

Trưởng Văn Phòng

Lâm Thanh Phú

Số: 102/NQ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc kết quả trúng cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, nhiệm kỳ 2016-2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-HĐTVCSVN ngày 03/6/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Cao su Việt Nam về việc cử người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Biên bản số 101/BB-HĐQTCSTB ngày 14/6/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên,

QUYẾT NGHỊ:

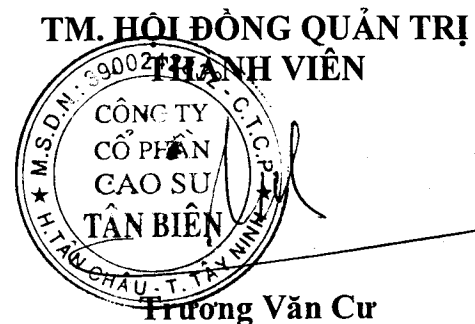
Điều 1. Thống nhất kết quả bầu bà Lê Thị Bích Lợi – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cá nhân có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Số: 01/BB-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ sáu ngày 14 tháng 6 năm 2019

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Về phía Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

- Ông Trương Minh Trung – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Tân Biên

2. Đại diện cổ đông chiến lược:

- Ông Huỳnh Hoàng Thiện – Đại diện cho Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

3. Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Ông Trương Văn Cư, Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Đoàn Kim Chung, Thành viên HĐQT – P. Tổng giám đốc Công ty.
- Bà Lê Thị Bích Lợi, Thành viên HĐQT – P. Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong, Thành viên HĐQT – Giám đốc Nông trường CS Tân Hiệp.
- Ông Nguyễn Văn Sang, Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là đại diện Tập chí Cao su Việt Nam, các Ban chuyên môn thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phó các phòng nghiệp vụ, Giám đốc và phó giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 607 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng là 17/5/2019, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 52 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 87.147.211 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,093 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. **Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.**

1. **Đoàn Chủ tịch:**

Ông Trương Minh Trung	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGD
Bà Lê Thị Bích Lợi	TV.HĐQT-Phó TGD Cty.

2. **Ban Thư ký:**

Ông Phạm Ngọc Tiến	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Bùi Thống Nhứt	Thư ký HĐQT

3. **Ban Kiểm Phiếu:**

Ông Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Tô Minh Trường	Trưởng phòng TTBV
Ông Mai Anh Văn	Kiểm soát viên Cty
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	NV Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

IV. **Giới thiệu Chương trình Đại hội**

Người thực hiện: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Thành viên Đoàn chủ tịch.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

V. **Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021**

Người báo cáo: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Thành viên Đoàn chủ tịch.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng – nhiệm vụ của HĐQT năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Minh Trung – Chủ tịch HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 – Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát - Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Sang – Trưởng Ban kiểm soát;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 - Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018 - Người trình bày: Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình thông qua lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT - Người trình bày: Ông Trương Văn Cư – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

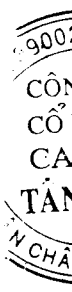
1. Ý kiến của ông Huỳnh Hoàng Thiện - Đại diện cho Cổ đông Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

Đề nghị Ban điều hành cho cổ đông biết rõ tình hình đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, khoản đầu tư này đóng góp vào bao nhiêu lợi nhuận cho Công ty.

Đề nghị cho Cổ đông biết Lợi nhuận Cao su khai thác đóng góp bao nhiêu lợi nhuận vào Tổng lợi nhuận của Công ty.

Công ty xây dựng kế hoạch năm 2019 trên cơ sở nào, Ban điều hành có những giải pháp gì để điều hành Công ty giảm rủi ro về giá và rủi ro về lượng.

Tập đoàn có chỉ đạo cho Công ty định hướng phát triển, trung và dài hạn công ty có kế hoạch phát triển gì thêm hay không? Định hướng nông nghiệp Công nghệ cao, ngành nghề khác (Ví dụ như Điện mặt trời) để Công ty phát triển ổn định và bền vững.



2. Ông Trương Văn Cư – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty trả lời:

Về việc đầu tư vào Công ty CP Cao su Tân Biên – Kampong Thom, Cty đầu tư từ năm 2007, khi Công ty chưa chuyển sang Công ty Cổ phần. Hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình đầu tư theo chủ trương đã được phê duyệt, dự án mới đi vào đầu tư nên còn lỗ trong kế hoạch.

Trong Tổng lợi nhuận của Công ty thì lợi nhuận Cao su Công ty tự khai thác đóng góp 32,7 tỷ đồng.

Việc xây dựng kế hoạch 2019: Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực, kế hoạch 2019 Công ty đang xây dựng theo định hướng chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, trong đó Giá bán cao su Khai thác là 33 triệu đồng/tấn; Giá thành tiêu thụ cao su khai thác 30 triệu đồng/tấn. Thị trường tiêu thụ của Công ty rộng và đa dạng nên Công ty chủ động được trong công tác tiêu thụ sản phẩm.

Về định hướng phát triển: Theo định hướng của tỉnh Tây Ninh và của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, dự kiến từ năm 2020 Công ty sẽ có kế hoạch tham gia vào một số dự án Phát triển nông nghiệp Công nghệ cao do Tỉnh Tây Ninh chủ trì.

Hệ thống điện mặt trời: Công ty đã tìm hiểu, tuy nhiên không phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty do khi điện lưới cúp điện thì Công ty cũng không sử dụng được điện từ hệ thống điện mặt trời do hòa lưới vào điện chung, chi phí đầu tư ban đầu là tương đối cao không phù hợp với tình hình giá thành hiện nay của Công ty.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019:

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 – Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát:

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 – Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018.

Phần biểu quyết

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	215.464.222.085
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	64.639.266.626
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương NLD)	14.780.451.195
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	11.824.360.956
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	2.956.090.239
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1 tháng lương VCQL):	130.332.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia 2% Cổ tức còn lại	17.589.000.000
6	Cộng lợi nhuận phân phối	185.084.049.821
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối:	30.380.172.264

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

I.	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1.	Tổng diện tích cao su	ha	6.154,89
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.549,78
	+ <i>Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	ha	3.426,06
	+ <i>Diện tích cao su nhượng quyền khai thác</i>	ha	123,72
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.155,83
	- Diện tích cao su tái canh trong kỳ	ha	449,28
2.	Năng suất	tấn/ha	1,83
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510
	- <i>Sản lượng Công ty tự khai thác</i>	tấn	6.300
	- <i>Sản lượng nhượng bán quyền khai thác</i>	tấn	210
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Cao su chế biến	tấn	7.800
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.300
	+ Nội tiêu	tấn	6.500
II.	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,83
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	30,00
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	32,58
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	33,00
3.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	507.122
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	351.900
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,...)	Triệu đồng	152.772
	+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	Triệu đồng	150.242
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	336.897
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.225
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	Triệu đồng	18.903
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.180
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</i>	%	33,57
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/VDL</i>	%	19,35
8.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	8
III.	CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ		
1.	Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	240.762
a.	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	44.227
	- Xây lắp	Triệu đồng	31.011
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	Triệu đồng	23.256
	- Thiết bị	Triệu đồng	7.449
	- Chi phí khác	Triệu đồng	1.844
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	3.923
b.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.535

c.	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	195.000
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	195.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

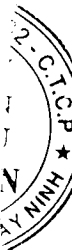
Phân biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của Thành viên HĐQT, lương của Trưởng BKS, thù lao của BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019.

1. Tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý kiêm nhiệm năm 2018:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Quý lương thực hiện năm 2018	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2018	Tiền lương còn lại	Ghi chú
A	B	C	1	2=1*12 tháng	3	4=2-3	6
I	Quý lương của người quản lý chuyên trách		111.796.000	1.341.552.000	1.306.790.500	34.761.500	
1	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	24.844.000	298.128.000	290.448.700	7.679.300	
2	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.024.800	6.699.200	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.040.500	6.683.500	
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	275.184.000	267.828.500	7.355.500	
5	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	240.792.000	234.448.000	6.344.000	
II	Quý thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)		22.931.000	222.432.000	177.946.000	44.486.000	
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	59.628.000	47.702.000	11.926.000	
2	Đỗ Thành Nghiệp	TVHĐQT	4.395.000	24.172.500	19.338.000	4.834.500	Công tác 5,5 tháng
3	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	4.395.000	28.567.500	22.854.000	5.713.500	Công tác 6,5 tháng
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
5	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
	Tổng cộng		134.727.000	1.563.984.000	1.484.736.500	79.247.500	



2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2019:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019: Áp dụng theo Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục và ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC).

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông Trương Minh Trung.

- Bầu cử bổ sung 01 thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 87.145.380 cổ phần, chiếm 99,998 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 1.831 cổ phần, chiếm 0,002 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Bầu bổ sung Thành viên HĐQT

Phản biểu quyết thông qua danh sách ứng cử, đề cử chức danh Thành viên HĐQT như sau:

Tên ứng viên: Lâm Thanh Phú

Sinh ngày: 29/8/1971

CMND: 072071001683 Do Cục Cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 30/11/2017.

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 87.147.211 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể:

Danh sách ứng cử	Tỷ lệ biểu quyết		
	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
Ông Lâm Thanh Phú	87.147.211	100%	Trúng cử

Nội dung 11: Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên được nghe ông Trương Văn Cư - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số: 102/NQ-HĐQTCSTB ngày 14/6/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc kết quả trúng cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

- Kết quả bà **Lê Thị Bích Lợi** – Thành viên Hội đồng quản trị được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Phạm Ngọc Tiến đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 11 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ



Phạm Ngọc Tiên

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trương Minh Trung

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 14/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019.

Điều 2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 – Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 – Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 của Ban Tổng giám đốc.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	215.464.222.085
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	64.639.266.626
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương NLD)	14.780.451.195
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	11.824.360.956
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	2.956.090.239
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1 tháng lương VCQL):	130.332.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia 2% Cổ tức còn lại	17.589.000.000
6	Cộng lợi nhuận phân phối	185.084.049.821
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối:	30.380.172.264



Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1.	Tổng diện tích cao su	ha	6.154,89
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.549,78
	+ <i>Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	ha	3.426,06
	+ <i>Diện tích cao su nhượng quyền khai thác</i>	ha	123,72
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.155,83
	- Diện tích cao su tái canh trong kỳ	ha	449,28
2.	Năng suất	tấn/ha	1,83
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510
	- <i>Sản lượng Công ty tự khai thác</i>	tấn	6.300
	- <i>Sản lượng nhượng bán quyền khai thác</i>	tấn	210
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Cao su chế biến	tấn	7.800
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.300
	+ Nội tiêu	tấn	6.500
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ			
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,83
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	30,00
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	32,58
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	33,00
3.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	507.122
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	351.900
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,...)	Triệu đồng	152.772
	+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	Triệu đồng	150.242
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	336.897
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.225
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	Triệu đồng	18.903
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.180
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</i>	%	33,57
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/VĐL</i>	%	19,35
8.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	8
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1.	Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	240.762
a.	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	44.227
	- Xây lắp	Triệu đồng	31.011
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	Triệu đồng	23.256

	- Thiết bị	Triệu đồng	7.449
	- Chi phí khác	Triệu đồng	1.844
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	3.923
b.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.535
c.	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	195.000
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	195.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 7. Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của Thành viên HĐQT, lương của Trưởng BKS, thù lao của BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019.

1. Tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý kiêm nhiệm năm 2018:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Quý lương thực hiện năm 2018	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2018	Tiền lương còn lại	Ghi chú
A	B	C	1	2=1*12 tháng	3	4=2-3	6
I	Quý lương của người quản lý chuyên trách		111.796.000	1.341.552.000	1.306.790.500	34.761.500	
1	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	24.844.000	298.128.000	290.448.700	7.679.300	
2	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.024.800	6.699.200	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.040.500	6.683.500	
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	275.184.000	267.828.500	7.355.500	
5	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	240.792.000	234.448.000	6.344.000	
II	Quý thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)		22.931.000	222.432.000	177.946.000	44.486.000	
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	59.628.000	47.702.000	11.926.000	
2	Đỗ Thành Nghiệp	TVHĐQT	4.395.000	24.172.500	19.338.000	4.834.500	Công tác 5,5 tháng
3	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	4.395.000	28.567.500	22.854.000	5.713.500	Công tác 6,5 tháng
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
5	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
	Tổng cộng		134.727.000	1.563.984.000	1.484.736.500	79.247.500	

2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2019:

Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019: Áp dụng theo Điều

12832
 CÔNG TY
 HÂN
 CAO SU
 TÂN BIÊN
 T. T. T. T. T.

16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 8. Chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC) để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục và ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC).

Điều 9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông **Trương Minh Trung**.
- Bầu cử bổ sung 01 thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 10. Thông qua kết quả Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

Thông qua danh sách ứng cử, đề cử chức danh Thành viên HĐQT như sau:

- Tên ứng viên: Lâm Thanh Phú
- Sinh ngày: 29/8/1971
- CMND: 072071001683 Do Cục Cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 30/11/2017.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, kết quả như sau:

Ông **Lâm Thanh Phú**, sinh ngày 29/8/1971, CMND: 072071001683, Do Cục Cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 30/11/2017 – Trúng cử Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 11. Thông qua kết quả bà **Lê Thị Bích Lợi** – Thành viên Hội đồng quản trị được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021 theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐQTCSTB ngày 14/6/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 12. Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 14/6/2019, được

Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/6/2019.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SÚC
TÂN BIÊN
H. TÂN CHÁNH - T. TÂY NINH
Trương Minh Trung

C.T.C.P. ANH